

## BẢO TỒN DI SẢN VĂN HOÁ VẬT THỂ THĂNG LONG - HÀ NỘI,

### NHỮNG VẤN ĐỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN

PGS.TS. NGUYỄN CHÍ BÈN\*

1 - Thăng Long - Hà Nội với vị thế địa văn hoá, địa chính trị của mình đã có một kho tàng di sản văn hoá vật thể vô cùng phong phú, đa dạng và quý giá. Cả trên bình diện nghiên cứu lý luận về bảo tồn phát huy giá trị của di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật v.v... lẫn nghiên cứu các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh v.v... đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Công cuộc bảo tồn di sản văn hoá vật thể của Thăng Long - Hà Nội những năm qua đã đạt được những kết quả to lớn, nhưng thực tiễn cũng đặt ra nhiều vấn đề bức xúc. Vì thế, hướng đến một ngàn năm Thăng Long - Hà Nội, để công cuộc bảo tồn những di sản văn hoá vật thể Thăng Long - Hà Nội đạt được kết quả như chúng ta mong muốn, vấn đề phương pháp luận lại càng phải đặt ra một cách cấp thiết.

2 - Trước hết, phải nhìn nhận lại tình hình nghiên cứu về vấn đề bảo tồn di sản văn hoá vật thể Thăng Long - Hà Nội.

2.1 - Theo Luật di sản văn hoá "Di sản văn hoá vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học bao gồm di tích lịch sử

- văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia"<sup>15</sup>. Ở phương diện lý luận, vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử - văn hoá - cách mạng đã được một số nhà khoa học quan tâm như Phan Khanh (1992)<sup>16</sup>, Lưu Trần Tiêu (2002)<sup>28</sup> v.v... Đặc biệt, nhân kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 65 về bảo tồn cổ tích trên toàn cõi Đông Dương, Cục Bảo tồn Bảo tàng, (nay là Cục Di sản văn hoá, thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin) đã tổ chức hội thảo khoa học về 50 năm bảo tồn di sản văn hoá. Hội thảo đã đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác bảo tồn di sản văn hoá dân tộc<sup>7</sup>. Riêng với di tích lịch sử - văn hoá - cách mạng và danh lam thắng cảnh Hà Nội, năm 1995, một cuộc hội thảo về: "Bảo tồn - tôn tạo và phát huy di sản văn hoá thủ đô Hà Nội" do Sở Văn hoá - Thông tin Hà Nội và tổ chức ACCT phối hợp tổ chức đã thu hút nhiều nhà khoa học trong nước như GS. Trần Quốc Vượng, PGS.TS. Phan Khanh, PGS.TS. Diệp Đình Hoa, TS. Phạm Quốc Quân, PGS. TS. Trần Lâm Biền v.v... ngoài nước như Francois Chabonneau (Canada), Jean Francois Chevance (Pháp) v.v... tham gia<sup>17</sup>. Năm 1997, tác giả Tô Thị Toàn bảo vệ Luận án tiến sĩ

khoa học kỹ thuật: "Một số vấn đề định hướng quy hoạch cải tạo phố cổ Hà Nội"<sup>29</sup>. Năm 1999, Dương Trung Quốc đặt vấn đề cần có cách làm thực tế hơn trong việc bảo tồn phố cổ ở Hà Nội<sup>24</sup>. Năm 2000, GS. Vũ Khiêu đặt vấn đề bảo tồn di sản văn hoá Thăng Long - Hà Nội trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá<sup>18</sup>.

2.2 - Nhiều hơn cả là những công trình nghiên cứu về văn hoá vật thể Thăng Long - Hà Nội. Trong các bộ sử của nước ta được viết từ thời kỳ chế độ quân chủ như Đại Việt sử ký toàn thư, Đại Nam nhất thống chí, Việt sử thông giám cương mục v.v... hay các sách chữ Hán như Thăng Long cổ tích khảo, Hà Nội sơn xuyên phong vực đều có những ghi chép về các di tích lịch sử văn hoá của Thăng Long - Hà Nội. Ở công trình này, chúng ta có thể gặp nhiều thông tin về năm tháng, qui mô, lý do v.v... xây dựng các di tích lịch sử văn hoá Thăng Long - Hà Nội. Những năm người Pháp đô hộ nước ta, với nhiều động cơ và phương pháp khác nhau, họ có nghiên cứu những di tích lịch sử văn hoá Thăng Long - Hà Nội. Trong số các nghiên cứu đó phải kể tới: L. Bezacier với công trình Các Kinh đô cổ của Việt Nam<sup>47</sup>; J. Boissiere với Thành cổ Hà Nội viết năm 1894<sup>48</sup>; G. Azambre<sup>46</sup> ghi chú về đô thị cổ Hà Nội; G. Doumoutier nghiên cứu về các ngôi chùa ở Hà Nội<sup>49</sup> v.v... Năm 1912, Cl. Madrolle<sup>50</sup> viết về con người, lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán người Việt Nam, trong đó có Hà Nội.

Trong những công trình trên đây còn được thể hiện trên một số bản đồ (tuy mới chỉ là phác đồ); tranh, ảnh về đô thị cổ, trong đó có khu phố cổ Hà Nội. Những ghi chép của các tác giả nêu trên có miêu tả sơ lược về một số ngôi chùa, toà tháp, dãy phố, dãy nhà, bến, chợ, dân cư, sinh hoạt phố phường... Tuy nhiên, những ghi chép này còn tản mạn, mang tính biên chép, mô tả không có bình luận, nhưng dù sao cũng là những tài liệu rất cơ bản giúp chúng ta hình dung về một khu phố cổ, một Thăng Long - Hà Nội...

Sang những năm 40 của thế kỷ XX, một số học giả người Việt Nam bắt đầu chú ý hơn đến các di tích kiến trúc Việt Nam cũng như của Thăng Long - Hà Nội. Trong những năm 1941 - 1944, trên Tạp chí Tri tân, một số học

giả Việt Nam bắt đầu khảo cứu về Hà Nội như: Hà Nội cũ của Doãn Kế Thiện<sup>62</sup>; Lịch sử vùng Hồ Tây của Ứng Hoà Nguyễn Văn Tố. Ngoài ra còn có nhiều bài viết khác. Những bài viết của các tác giả Việt Nam viết về di tích Thăng Long - Hà Nội tuy chưa nhiều, song đã là một sự mở đầu cho việc nghiên cứu về di tích Thăng Long - Hà Nội của người Việt Nam.

2.3 - Sau năm 1954, là thời kỳ phát triển cả về số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu về Thăng Long - Hà Nội, trong đó có di sản văn hoá vật thể. Các nhà khoa học lịch sử khi nghiên cứu lịch sử Thăng Long - Hà Nội đã nghiên cứu các di tích lịch sử - văn hoá ở đây, như Doãn Kế Thiện với Cổ tích và thắng cảnh Hà Nội<sup>33</sup>, nhà nghiên cứu Hoa Bằng với việc tìm hiểu thành Thăng Long và tên phố Hà Nội<sup>5,6</sup>, GS. Trần Quốc Vượng với các công trình: Bàn thêm về Thành Thăng Long thời Lý - Trần<sup>39</sup> hay Hà Nội nghìn xưa (viết chung với Vũ Tuấn Sán)<sup>44</sup> v.v... Trần Huy Bá với Vị trí Thăng Long đời Lý<sup>2</sup>; Nội thành Thăng Long đời Lý<sup>3</sup>. Một số tác giả khác cũng có những công trình nghiên cứu về Thăng Long - Hà Nội: Trần Văn Giáp đã công bố kho tàng Hán Nôm ở Hà Nội<sup>11</sup>; Hoàng Đạo Thuý với Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội<sup>34</sup>; Phố phường Hà Nội xưa<sup>35</sup>, Người và cảnh Hà Nội<sup>36</sup>; Lê Thuớc Khảo cứu về các di tích kiến trúc trên phố phường Hà Nội<sup>37</sup>; Bùi Thiết có công trình Làng xã ngoại thành Hà Nội<sup>30</sup>.

Nhìn chung trong ba thập niên đầu, sau ngày tiếp quản thủ đô, đã có nhiều công trình nghiên cứu di tích lịch sử - văn hoá về Thăng Long - Hà Nội, về kiến trúc Hà Nội. Đó cũng là những tài liệu quan trọng giúp chúng ta nghiên cứu về Thăng Long - Hà Nội và các giá trị di tích lịch sử, văn hoá.

Bước sang thập kỷ 80 và 90 của thế kỷ XX, một loạt bài nghiên cứu về Hà Nội đã được công bố. Trước hết, phải kể đến công trình: Hà Nội tự điển của Nguyễn Bắc<sup>4</sup>; của Nguyễn Vinh Phúc<sup>1,22,23</sup>, Hà Nội 36 phố phường<sup>10</sup>, Thành lũy, phố phường và con người Hà Nội trong lịch sử, Việc xây dựng thành Hà Nội của triều Nguyễn<sup>9</sup> của Nguyễn Khắc Đạm; Kiến trúc kinh thành Thăng Long của Đỗ Văn Ninh<sup>20</sup>

Một số bài nghiên cứu của GS. Trần Quốc

Vượng đã được công bố trong giai đoạn này như: Vị thế địa lý và lịch sử Hà Nội<sup>40</sup>; Đoán nhận phổ phường Hà Nội qua di tích; Về di tích Đống Đa; Làng nghề, phố nghề Thăng Long, Hà Nội<sup>45</sup>; Tìm hiểu di sản văn hoá dân gian Hà Nội<sup>42</sup>.

Năm 1992, Nguyễn Thế Long và Phạm Mai Hùng xuất bản công trình Chùa, đình, đền Hà Nội<sup>12</sup>. Năm 1997, Nguyễn Thế Long tách riêng phần các ngôi chùa in riêng<sup>13</sup>, năm 1998, lại in riêng phần đình và đền ở Hà Nội<sup>14</sup>. Năm 2000, Doãn Đoan Trinh có tập sách Hà Nội, di tích lịch sử văn hoá và danh thắng<sup>31</sup>. Đây là những tập sách miêu thuật các di tích lịch sử - văn hoá và cách mạng của Hà Nội.

Từ năm 2000 đến nay, một loạt công trình khai quật khảo cổ học ở Hà Nội được tiến hành với quy mô lớn, kết quả những đợt khai quật này là những nguồn tư liệu lịch sử quý cho nghiên cứu thành cổ Thăng Long. Một số công trình nghiên cứu về Hà Nội cũng được xuất bản trong thời kỳ này như: Hà Nội qua những năm tháng của Nguyễn Vinh Phúc<sup>23</sup>; Khu di tích Cổ Loa, lịch sử - văn vật của Nguyễn Doãn Tuân<sup>38</sup>.

Ngoài ra, những năm gần đây, nhiều luận văn, luận án về di tích Hà Nội, nhất là những luận văn, luận án viết về Khu di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh được hoàn thành cũng là những tài liệu rất đáng quan tâm khi nghiên cứu về loại hình di tích lưu niệm ở thủ đô Hà Nội. Đặc biệt, khi khai quật khu Hoàng thành Thăng Long trong mấy năm gần đây, một số cuộc hội thảo khoa học về giá trị văn hoá lịch sử của khu Hoàng thành Thăng Long đã được tổ chức. Các nhà khoa học, quản lý đã đánh giá cao giá trị của khu di tích này và khẳng định yêu cầu cấp thiết phải bảo tồn khu di tích này.

2.4 - Trong công tác quản lý nhà nước, ngành Văn hoá - Thông tin Hà Nội đã xuất bản một số công trình có tính chất miêu thuật các di tích như Hà Nội - di tích và văn vật (1994)<sup>26</sup>, Di tích lịch sử - văn hoá trong khu phố cổ và xung quanh hồ Hoàn Kiếm (2002)<sup>27</sup>. Đặc biệt là Ban quản lý di tích và danh thắng Hà Nội, để được công nhận di tích đã tiến hành lập hồ sơ di tích cho các di tích của Thủ đô Hà Nội. Đây là nguồn tư liệu quý cho nghiên cứu lý lịch của di tích, cũng như

xác định hiện trạng của di tích.

Điểm qua tình hình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về bảo tồn và phát huy di sản văn hoá và nghiên cứu về di tích lịch sử - văn hoá - cách mạng Thăng Long - Hà Nội có thể nhận xét khái quát như sau:

+ Mặc dù các công trình nghiên cứu rất phong phú và đa dạng, nhưng chủ yếu là công trình miêu thuật các di tích cụ thể mà thiếu một bộ sưu tập hoàn chỉnh và có hệ thống về di tích lịch sử - văn hoá - cách mạng tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội.

+ Chưa có một công trình ứng dụng thành tựu của công nghệ thông tin vào việc quản lý hệ thống di tích lịch sử - văn hoá - cách mạng tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội.

+ Không nghiên cứu di tích theo loại hình, chỉ tập trung vào một số di tích tiêu biểu, nổi bật hơn cả là tập trung nghiên cứu phổ phường, loại di tích kiến trúc nghệ thuật và gần đây là thành cổ - Thăng Long với tư cách là di tích khảo cổ.

+ Còn rất ít công trình viết về loại hình di tích lịch sử - cách mạng và các di tích lưu niệm danh nhân. Trong khi đó về phương diện giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng thì giá trị của loại di tích này lại có tác dụng rất lớn.

+ Những công trình chủ yếu nghiên cứu giới thiệu về di tích nhằm nêu những giá trị của di tích, nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu giới thiệu những kinh nghiệm bảo tồn di tích lịch sử văn hoá ở trong và ngoài nước, nêu ra các giải pháp hữu hiệu cho việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích phục vụ xã hội, chưa xác định được vai trò động lực cho phát triển kinh tế xã hội của di sản văn hoá.

+ Chưa có công trình nghiên cứu nào đặt vấn đề nghiên cứu các di tích lịch sử - văn hoá - cách mạng trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong xu thế mở cửa, hội nhập, cần phải đặt vấn đề nghiên cứu toàn diện, hệ thống các mặt giá trị của di tích lịch sử - văn hoá - cách mạng ở thủ đô Hà Nội, nhằm bảo tồn và phát huy, khai thác giá trị di tích phục vụ phát triển toàn diện thủ đô.

3 - Để giải quyết vấn đề bảo tồn và phát huy di sản văn hoá vật thể Thăng Long - Hà Nội, không thể không đặt ra những vấn đề



phương pháp và phương pháp luận.

3.1 - Đầu tiên là quan niệm về di sản văn hoá vật thể. Theo Luật di sản văn hoá (có hiệu lực từ 1/1/2002), di sản văn hoá gồm di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Thực ra, vấn đề đặt ra không phải là nội hàm của khái niệm mà là quan niệm về bảo tồn và phát huy giá trị của di sản. Từ việc xem xét các di sản văn hoá như một di sản cần được bảo vệ một cách nguyên vẹn, như nó vốn có, cố gắng phục hồi nguyên bản các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, cũng như cố gắng cách ly di sản khỏi môi trường xã hội đương đại, giờ đây, các nhà nghiên cứu, quản lý văn hoá bắt đầu xem xét di sản dưới một cách tiếp cận sống động hơn. Phải làm cho di sản văn hoá là tài sản văn hoá, nói cách khác đi là khai thác tiềm năng kinh tế đặc biệt của di sản, làm cho di sản văn hoá trở thành hành trang của thế hệ hôm nay.

Mặt khác, tiếp cận các di tích lịch sử - văn hoá, từ góc độ một di sản văn hoá để quản lý, bảo tồn và phát huy, trên bình diện lý thuyết đã được nhiều nhà khoa học ở nước ngoài quan tâm. Quan tâm đến di sản văn hoá để phát triển du lịch, để khẳng định tính đa dạng trong sáng tạo của con người và các nền văn minh của họ v.v... là những vấn đề được các học giả nước ngoài quan tâm. Có thể kể đến như Alfrey, J và Putnam, T. (1992)<sup>51</sup> cũng như Ashworth, G. L. và P. J. Larkham (1994)<sup>52</sup> xem di sản văn hoá như một yếu tố quan trọng của du lịch, ngành công nghiệp không ổng khói và cần phải có cách thức quản lý di sản tương tự với cách thức quản lý của một ngành công nghiệp văn hoá với những logic quản lý đặc biệt, phù hợp với tính đặc thù của các di sản văn hoá, cả vật thể lẫn phi vật thể. Các nhà nghiên cứu nước ngoài (đặc biệt là các nhà nghiên cứu ở Anh, Mỹ) cho rằng không thể không đề cập đến phát triển du lịch trong vấn đề bảo tồn và phát huy di sản (Boniface và Fowler<sup>53</sup>, Prentice (1993)<sup>54</sup>, Nuryanti (1997)<sup>55</sup>, Leask, A. và Yeoman (1999)<sup>56</sup>. Họ cho rằng quản lý di sản và du lịch có thể đem lại lợi ích cho cả du khách và cả cộng đồng sở hữu các di sản nếu du lịch được điều hành một cách đúng hướng (win-win condition). Bên cạnh đó, các tác giả cũng

đặt việc quản lý di sản văn hoá trong bối cảnh toàn cầu hoá, ở đó, các giá trị độc đáo của mỗi nền văn hoá cần được lưu giữ, được hỗ trợ bởi Nhà nước trước những thách thức của sự đồng dạng về văn hoá (Corner và Harvey (1991)<sup>57</sup> Boniface và Fowler (1993)<sup>58</sup>.

Vấn đề quan trọng nhất trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá, trong đó có di sản văn hoá vật thể là xác nhận vai trò của cộng đồng, là quan hệ giữa cộng đồng và di sản văn hoá. Cần thấy rằng, cộng đồng với tư cách là người sáng tạo, người lưu giữ và người tiếp nhận các giá trị của di sản văn hoá có vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy di sản văn hoá. Công cuộc bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hoá vật thể Thăng Long - Hà Nội cũng không nằm ngoài quy luật này. Gần đây, Đảng, Nhà nước ta chú trọng xã hội hoá các hoạt động văn hoá, chính là sự xác nhận chủ trương này. Với Thăng Long - Hà Nội, những Tháp Bút, chùa Một Cột, đền Quan Thánh v.v..., là sáng tạo của cộng đồng, việc phát huy vai trò của cộng đồng là vô cùng cần thiết.

Ngoài ra, các tác giả nước ngoài cũng quan tâm đến việc làm thế nào lưu giữ được các di sản văn hoá thông qua cách tiếp cận mới và phương tiện kỹ thuật mới (Moore (1997)<sup>59</sup>, và Caulton (1998)<sup>60</sup>. Trong thời đại ngành công nghệ thông tin bùng nổ như hiện nay, việc lập hồ sơ di tích lịch sử văn hoá bằng giấy, bút ghi chép của những năm qua về di tích lịch sử văn hoá Thăng Long - Hà Nội là quý giá, nhưng chưa đủ. Công tác quản lý di sản văn hoá vật thể trong bối cảnh hiện nay không thể không ứng dụng thành quả của công nghệ thông tin.

3.2 - Từ những yêu cầu phương pháp luận như trên, phương pháp nghiên cứu để bảo tồn, phát huy di sản văn hoá vật thể Thăng Long - Hà Nội, cũng như với di sản văn hoá vật thể trên toàn quốc, phải được xem xét sao cho công tác này của chúng ta đạt hiệu quả cao nhất.

Vấn đề đặt ra hàng đầu là phải tiến hành cuộc tổng kiểm kê di sản văn hoá vật thể Thăng Long Hà Nội. Với hơn 400 di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá cấp quốc gia, những năm qua, ngành Văn hoá - Thông tin Hà Nội đã làm hồ

sơ di tích theo yêu cầu của một hồ sơ được xếp hạng. Điều ta cần quan tâm là hiện trạng của di tích hiện nay ra sao, từ sau khi được xếp hạng, hoặc được tu bổ. Và, việc khảo sát thực sự có hiệu quả khi chúng ta dùng các phương tiện công nghệ thông tin hiện đại như quay phim, chụp ảnh bằng máy chuyên dụng rồi lưu trữ trong ngân hàng dữ liệu (data bank), in, sao chụp thành hệ thống đĩa DVD. Có như vậy, chúng ta mới cập nhật được hiện trạng của di tích lịch sử văn hoá.

Mặt khác, tạo ra sự gắn kết mật thiết giữa ngành du lịch và ngành văn hoá là yêu cầu quan trọng đối với việc bảo tồn di sản vật thể Thăng Long - Hà Nội. Vị thế địa văn hoá - địa chính trị của Hà Nội hôm nay và ngày mai khiến nó trở thành một điểm đến quan trọng của khách du lịch. Điều này vừa là lợi thế cũng vừa là thử thách đối với công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hoá vật thể Thăng Long - Hà Nội. Từ chính sách, chủ trương, biện pháp, đều phải hướng đến khai thác các di sản văn hoá vật thể phục vụ cao nhất, nhiều nhất cho du lịch, nhưng phải có sự tái đầu tư cho di sản văn hoá vật thể để bảo tồn nó.

Vấn đề phân cấp quản lý di sản văn hoá vật thể của Thăng Long - Hà Nội cũng lại là vấn đề phải quan tâm hàng đầu. Khác với các địa phương, Thăng Long - Hà Nội tập trung nhiều loại di tích lịch sử - văn hoá có tầm vóc, qui mô, giá trị khác nhau: Có di tích quốc gia đặc biệt quan trọng như Hoàng thành Thăng Long, Khu di tích Phủ Chủ tịch, nhà 5D Hàm Long v.v...; có di tích mang tầm vóc một làng như rất nhiều đình làng của các làng ở các huyện ngoại thành. Thực hiện chủ trương xã hội hoá, nêu cao vai trò của cộng đồng trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể Thăng Long - Hà Nội là cần thiết, nhưng phải gắn với chủ trương phân cấp quản lý di sản văn hoá một cách rõ ràng và có hiệu quả.

Có thể còn nhiều vấn đề khác nữa về bảo tồn di sản văn hoá vật thể, về phương pháp và phương pháp luận mà ý kiến trên của chúng tôi mới chỉ là những ý kiến ban đầu, cần sự trao đổi thêm, để công cuộc bảo tồn, phát huy di sản văn hoá vật thể Thăng Long - Hà Nội đạt kết quả tốt đẹp khi chúng ta bước vào kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội./

Mùa thu năm thứ 995 của Thăng Long - Hà Nội.

N.C.B

### **Tài liệu tham khảo:**

#### **A - Tiếng Việt:**

- 1 - Ban quản lý di tích và Danh thắng Hà Nội (2000): *Hồ sơ và danh sách xếp hạng các di tích lịch sử văn hoá ở Hà Nội, từ 1962 - 3/2000*, Tư liệu Ban quản lý di tích và danh thắng Hà Nội.
- 2 - Trần Huy Bá (1959): "Vị trí Thăng Long đời Lý", *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, (8).
- 3 - Trần Huy Bá (1966): "Nội thành Thăng Long đời Lý", *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, (10).
- 4 - Nguyễn Bắc (1990): *Hà Nội tự điển*, Sở Văn hoá Thông tin Hà Nội.
- 5 - Hoa Bằng (1960): "Tìm hiểu thành Thăng Long", *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, (5)
- 6 - Hoa Bằng (1967): "Lược sử tên phố Hà Nội", *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, (2)
- 7 - Bộ Văn hoá - Thông tin (1996): *50 năm bảo tồn di sản văn hoá dân tộc*, Hà Nội, 1996.
- 8 - Nguyễn Khắc Đạm (1992): *Việc xây dựng thành Hà Nội của triều Nguyễn, trong Những phát hiện mới về khảo cổ học*, Viện Khảo cổ.
- 9 - Nguyễn Khắc Đạm (1999): *Thành luỹ, phố phường và con người Hà Nội trong lịch sử*, Nxb. Văn hoá - Thông tin.
- 10 - Nguyễn Khắc Đạm (1991): "Hà Nội 36 phố phường", *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* (7 - 8).
- 11 - Trần Văn Giáp (1970): *Tìm hiểu kho tàng Hán Nôm Hà Nội*, Hà Nội.
- 12 - Nguyễn Thế Long, Phạm Mai Hùng (1992): *Chùa, đình, đền Hà Nội*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- 13 - Nguyễn Thế Long (1997): *Chùa Hà Nội*, Nxb. Hà Nội.
- 14 - Nguyễn Thế Long (1998): *Đình và đền Hà Nội*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
- 15 - *Luật di sản văn hoá và văn bản hướng dẫn thi hành* (2003), Nxb. CTQG, Hà Nội.
- 16 - Phan Khanh (1994): "Vấn đề quản lý di tích trong môi trường đô thị hiện đại", trong sách *Hà Nội di tích và văn vật*, Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nội xuất bản, Hà Nội.
- 17 - *Kỷ yếu hội thảo Bảo tồn tôn tạo và phát huy tác dụng các di tích lịch sử văn hoá của Thủ đô Hà Nội* (1995), Ban quản lý di tích và danh thắng Hà Nội.
- 18 - Vũ Khiêu (2002): "Di sản văn hoá Thăng Long - Hà Nội trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị toá, toàn cầu hoá", *Tạp chí Xưa và Nay*.
- 19 - Nhiều tác giả: *Tuyển tập văn bia Hà Nội* (1978), Nxb. KHXH, Hà Nội.
- 20 - Đỗ Văn Ninh, (1983): "Kiến trúc kinh thành Thăng Long", *Thông báo khoa học Bảo tàng lịch*

sử Việt Nam.

21 - Nguyễn Vinh Phúc (1994): "Khu phố cổ Hà Nội", trong sách *Hà Nội di tích và văn vật*, Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nội.

22 - Nguyễn Vinh Phúc (1996): "Một vấn đề thuộc quy hoạch thời Lê", *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*, (2).

23 - Nguyễn Vinh Phúc (2000): *Hà Nội qua những năm tháng*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

24 - Dương Trung Quốc (1999), "Bảo tồn phố cổ Hà Nội: Cần có cách làm thực tế hơn", *Báo Văn hoá* (763).

25 - Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nội (1984): *Thăng Long - Hà Nội* (1984), Nxb. Sự thật, Hà Nội.

26 - Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nội (1994): *Hà Nội di tích và văn vật*, Hà Nội.

27 - Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nội (2002): *Di tích lịch sử - văn hoá trong khu phố cổ và xung quanh hồ Hoàn Kiếm*, Nxb. Hà Nội.

28 - Lưu Trần Tiêu (2002): *Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá Việt Nam*, Tạp chí Văn hoá nghệ thuật xb, Hà Nội.

29 - Tô Thị Toàn (2001): "Phố cổ Hà Nội vấn đề bảo tồn tôn tạo và phát triển", *Thăng Long - Hà Nội nghìn năm*.

30 - Bùi Thiết (1985), *Làng xã ngoại thành Hà Nội*, Nxb. Hà Nội.

31 - Doãn Đoan Trinh (2000): *Hà Nội, di tích lịch sử, văn hoá và danh thắng*, Trung tâm UNESCO bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc Việt Nam, Hà Nội.

32 - Doãn Kế Thiện (1943): "Hà Nội cũ", *Tạp chí Tri tân*, Hà Nội.

33 - Doãn Kế Thiện (1959): *Cổ tích và thắng cảnh Hà Nội*, Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nội.

34 - Hoàng Đạo Thuý (1971): *Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội*, Nxb. Hà Nội.

35 - Hoàng Đạo Thuý (1974): *Phố phường Hà Nội xưa*, Nxb. Hà Nội.

36 - Hoàng Đạo Thuý (1982): *Người và cảnh Hà Nội*, Nxb. Hà Nội.

37 - Lê Thuốc (1994): *Lược sử tên phố Hà Nội*, Sở Văn hoá - Thông tin Hà Nội.

38 - Nguyễn Doãn Tuấn (2003): *Khu di tích Cổ Loa, lịch sử và văn vật*, Nxb. Hà Nội.

39 - Trần Quốc Vượng (1965): "Bàn thêm về thành Thăng Long thời Lý Trần", *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, (85).

40 - Trần Quốc Vượng (1984), "Vị thế địa lý và lịch sử Hà Nội", *Tổ quốc*, (10).

41 - Trần Quốc Vượng (1987), "Thăng Long - Đông Đô - Kẻ chợ (quy hoạch chung và mảng chợ búa nổi tiếng)", *Tạp chí Nội thương*, (10).

42 - Trần Quốc Vượng, Nguyễn Vinh Phúc, Lê Văn Lan (chủ biên) (1994): *Tim hiểu di sản văn*

Nguyễn Chí Bền: Bảo tồn di sản văn hóa vật thể Thăng Long...

hoá dân gian Hà Nội, Nxb. Hà Nội.

43 - Trần Quốc Vượng (2000), *Trên mảnh đất nghìn năm văn vật*, Nxb. Hà Nội.

44 - Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn Sán (tái bản, 1995): *Hà Nội nghìn xưa*, Nxb. Hà Nội.

45 - Trần Quốc Vượng, Đỗ Thị Hảo (2000): *Làng nghề, phố nghề Thăng Long, Hà Nội*.

#### **B - Tiếng nước ngoài:**

##### **B.1 - Tiếng Pháp:**

46 - Azambre G. (1895): "*Hanoi, notes de géographie urbaine*", BSEI.

47 - Bezacier L. (1952): "Conception du plan des anciennes citadelles - capitales du Nord-Vietnam", *Journal Asiatique*.

48 - Boissière J. (1894): "*Hanoi, capitale du Tonkin*", *Revue Indichinoise illustree*, Paris.

49 - Doumoutier G. (1887): *Les pagodes de Hanoi*, Hanoi.

##### **B.2 - Tiếng Anh:**

50 - Madrolle CI (1912): *Hanoi et ses environs*, London.

51 - Alfrey, J & Putnam, T. (1992): *The Industrial Heritage: Managing Resources and Uses*. Routedge.

52 - Ashworth, G. L. & P. J. Larkham (1994): *Building a New Heritage: Tourism, Culture and Identity in the New Europe*. Routedge.

53 - Boniface, P. & P. Fowler (1993): *Heritage and Tourism in the global village*. Routedge.

54 - Prentice, R. (1993): *Tourism and Heritage Attractions*. Routedge.

55 - Nuryanti, W. (ed.) (1997): *Tourism and Heritage Management*. Gadjah Mada University Press.

56 - Leask, A. & Yeoman, I. (eds) (1999): *Heritage Visitor Attractions: An Operations Management Perspective*. Cassell.

57 - Corner, J. & Harvey, S. (1991): *Enterprise and Heritage: Crosscurrents of National Culture*. Routedge.

58 - Boniface, P. & P. Fowler (1993): *Heritage and Tourism in the global village*. Routedge.

59 - Moore, M. (1997): *Museum Management*. Routedge.

60 - Caulton, T. (1998): *Hands - on Exhibitions*. Routedge.

(Các tài liệu tiếng nước ngoài là tư liệu và bản dịch của đề tài KX09.09).